

Bản án số: 15/2019/HS-PT
Ngày 25-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.

Các Thẩm phán: Ông Lê Ngô

Ông Lê T Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 25-02-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLPT-HS ngày 04-01-2019 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Đỗ Chí G, Trương Minh B và Đồng Hoàng T do có kháng cáo của các bị cáo H, G, B, T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2018/HS-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu H**; Sinh năm: 1989; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: Khóm N, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Nhà không số, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; Có chồng và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo H bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-6-2018 đến ngày 28-12-2018 (có mặt)

2. Họ và tên: **Đỗ Chí G**; Sinh năm 1990; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm S, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị M, sinh năm 1957; Có Vợ và có 01 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo G bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-6-2018 sau đó đến ngày 07-9-2018 bị Cơ quan điều tra Công an huyện Long Phú bắt để tạm giam trong

vụ án “cướp tài sản” đến ngày 12 -11 -2018 bị cáo được tại ngoại cho đến nay. (có mặt)

3. Họ và tên: **Trương Minh B** (tên gọi khác: L); Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Sóc Trăng; Đăng ký thường trú: khóm M, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Nhà không số Khóm N, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh T, sinh năm 1956 và bà Tô Kiều O, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo B bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28-6-2018 đến ngày 28-12-2018. (có mặt)

4. Họ và tên: **Đổng Hoàng T**; Sinh năm: 1972; Nơi sinh: Đồng Nai; Đăng ký thường trú: Khóm N, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đổng Văn L (chết); và bà Trần Thị B, sinh năm 1950; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: 01 lần về hành vi đánh bạc bị Công an huyện T, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng vào ngày 14-02-2018, bị cáo đã đóng phạt xong vào ngày 12-10-2018 nhưng tính đến thời điểm phạm tội chưa được coi là chưa bị xử lý hành chính; Tiền án: Không; Bị cáo T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-10-2018 cho đến nay (có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Trần Lệ Quyên – Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Quyên, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Các bị cáo Dương Đ, Trần Thị D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ 1, NLQ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 26-02-2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại ngôi nhà không số khóm N, phường T, thành phố S do Nguyễn Thị Thu H làm chủ có nhiều người tụ tập tham gia đánh bạc nên Công an tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Đỗ Chí G, Trương Minh B, Trần Thị D, Dương Đ, Đổng Hoàng T đang có mặt tại sòng bài ở khu vực nhà bếp phía sau nhà của H để tham gia đánh bài binh 06 lá ăn tiền với nhau cùng các tang vật gồm: tiền Việt Nam đang để tại các tụ bài trên chiếu bạc là 17.950.000 đồng, thu trên người của B, D, Đ và T là 16.230.000 đồng và các công cụ, phương tiện để đánh bạc gồm 52 lá bài tây đang sử dụng, 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 cái mền dùng làm chiếu bạc nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Chí G, Trương Minh B, Dương Đ, Trần Thị D, Đổng Hoàng T và bàn giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố S thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Thu H khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên vào dịp Tết nguyên đán 2018 H đã tổ chức cho nhiều người khác đến nhà mình đánh bài ăn tiền để H thu tiền xâu. Cách thức tổ chức là H mua sẵn các bộ bài tây rồi lấy một cái mền trải ra làm chiếu bạc ở khu vực nhà bếp nhà mình rồi rủ rê những người quen biết đến nhà H để đánh bạc với hình thức chơi bài binh 06 lá ăn tiền, ai làm cái nều thắng thì phải trả tiền xâu cho H từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng mỗi hộp (03 ván) tùy ăn ít hay ăn nhiều. H tổ chức cho người khác đánh bạc tại nhà mình trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến khoảng 16 giờ hàng ngày, liên tục mỗi ngày từ ngày 21-02-2018 đến ngày 26-02-2018 thì bị bắt. Vào ngày bắt quả tang H đã tổ chức cho những người khác đến đánh bạc tại nhà mình như sau: Khoảng 14 giờ thì có 05 người gồm một người đàn ông tên thường gọi là ông Mập P (H không rõ họ tên, địa chỉ), một người T niên tên thường gọi Tuấn A (H không rõ họ tên, địa chỉ) cùng với Trương Minh B, Trần Thị D và Đồng Hoàng T đến chơi đánh bài binh 6 lá ăn tiền nên H lấy bài và mền trải ra làm chiếu bạc cho những người này chơi. Quá trình chơi thì ông Mập P là người làm cái, B, D và Tuấn A ngồi tụ tay em trực tiếp đặt cược còn T đứng ngoài ké thanh, người đàn ông tên Mập P làm cái khoảng 09 ván thì nghỉ và trả tiền xâu cho H 250.000 đồng rồi đi về. Lúc này có Đỗ Chí G đến tham gia đánh bài ăn tiền và làm cái thay cho ông Mập P, ngồi tụ tay em chơi với G gồm có B, D, Tuấn A còn T thì đi ra sau uống bia. G làm cái được khoảng 09 ván thì Tuấn A nghỉ đi về, lúc này có Dương Đ đến và tham gia ngồi tụ tay em thay chỗ tụ Tuấn A vừa nghỉ còn T sau khi uống bia xong thì tiếp tục quay trở vào ngồi bên cạnh sòng bài. Sau khi Đ vào thì ngồi tụ tay em cùng với B, D đặt cược với nhà cái là G được thêm 02 ván, đến ván thứ ba thì Công an vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật là bài tây, mền và tiền dùng để đánh bạc. Đối với các lần tổ chức đánh bạc trước ngày bị bắt quả tang thì H không xác định được là gồm những ai tham gia chơi và số tiền đánh bạc là bao nhiêu, nhưng xác định tổng số tiền đã hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc như trên là 3.000.000 đồng, trong đó riêng ngày bắt quả tang H đã hưởng lợi số tiền 250.000 đồng, tất cả số tiền này H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, còn số tiền 11.320.000 đồng thu được tại khu vực xung quanh chiếu bạc là tiền của cá nhân H gồm tiền của ông Nguyễn Thọ E mượn trước đó trả lại cho H là 10.000.000 đồng và tiền cá nhân H để chung là 1.320.000 đồng không phải tiền hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

Đối với những người tham gia đánh bạc tại nhà H gồm Đỗ Chí G, Trương Minh B, Dương Đ, Trần Thị D, Đồng Hoàng T khai nhận như sau: Do vào dịp Tết nguyên đán 2018 có qua nhà H chơi nên biết nhà H có tổ chức đánh bài ăn tiền nên bắt đầu từ khoảng 14 giờ ngày 26-02-2018 các bị cáo B, D, T, G và Đ lần lượt đến nhà H để tham gia chơi đánh bài binh 06 lá ăn tiền với nhau. Cách thức chơi là một người làm cái và những người khác ngồi tụ tay em đặt cược với nhà cái, mỗi tụ tham gia đều sẽ được chia 06 lá bài, người chơi sẽ tự chia 06 lá bài thành 2 phần trên và dưới, mỗi phần gồm 03 lá và người chơi sẽ tính điểm từng phần theo tổng các con số ghi trên 03 lá bài lại (trong đó các quân bài J, Q, K tính là 10 điểm) rồi lấy số hàng đơn vị cuối cùng làm điểm của phần đó, điểm

thấp nhất là 0 còn cao nhất là 9. Để tính thắng thua thì nhà cái sẽ so điểm của mình với các tụ tay em, bên nào có số điểm của từng phần đều cao hơn thì bên đó thắng và người thua phải chung số tiền tương ứng mà tụ đó đặt cược. Ngoài ra những người khác không trực tiếp ngồi tụ tay em thì tham gia đánh bạc bằng cách bỏ tiền xuống ké thanh chung với tụ tay em, muốn ké tụ nào thì bỏ tiền xuống tụ đó, nếu như tụ tay em thắng thì người ké thanh cũng thắng và được nhà cái chung số tiền đã bỏ ra để ké thanh, ngược lại tụ tay em thua thì người ké thanh cũng thua cho nhà cái số tiền đã ké thanh.

Với cách thức đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền như trên, vào khoảng 14 giờ ngày 26-02-2018, B, D và T đến nhà H và tham gia vào sòng bài do một người đàn ông đáng người mập làm cái, trong đó ngồi tụ tay em đặt cược gồm B, D và một người T niên lạ mặt còn T thì đứng ngoài ké thanh, chơi được khoảng 09 ván thì người đàn ông làm cái nghỉ đi về. Tiếp theo khi G vào làm cái thay thì B, D cùng người T niên lạ mặt tiếp tục ngồi tụ tay em đặt cược với G còn T đi ra sau uống bia. G làm cái đến ván thứ 09 thì người T niên lạ mặt nghỉ đi về và có Đ vào chơi thay tụ người này, chơi thêm được 03 ván thì Công an vào bắt quả tang, cụ thể từng bị cáo tham gia đánh bạc như sau:

- Đỗ Chí G khai nhận trước ngày bị bắt vài ngày có qua nhà H chơi khoảng 02 lần và thấy nhà H có tổ chức đánh bạc nên đến ngày 26-02-2018 G mang theo số tiền khoảng 11.000.000 đồng qua nhà H dùng để tham gia đánh bạc, khi làm cái thì G lấy toàn bộ số tiền này ra để dưới chiếu bạc để chung chi tiền với các người chơi. G làm cái được khoảng 12 ván thì bị bắt quả tang cùng với số tiền 13.350.000 đồng để trên chiếu bạc là số tiền sau khi G làm cái ăn tiền của những người chơi khác có được.

- Trương Minh B khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 02 ngày có qua nhà H chơi và thấy có tổ chức đánh bạc nên đến ngày 26-02-2018, B mang theo số tiền 6.400.000 đồng qua nhà H dùng để đánh bạc, tổng cộng từ khi bắt đầu ngồi tụ tay em với nhà cái là ông mập không quen biết đến khi G vào làm cái cho đến lúc bị bắt quả tang thì B đã tham gia chơi khoảng gần 20 ván bài nhưng không liên tục mà có dừng khoảng 1-2 ván để ra ngoài mua thuốc hút, mỗi ván B đặt cược từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, ván cuối cùng B đặt cược số tiền 1.100.000 đồng thì bị bắt quả tang. Số tiền 2.580.000 đồng thu được trên người là số tiền B mang theo dùng để đánh bạc.

- Trần Thị D khai nhận đã qua nhà H tham gia chơi đánh bạc liên tục khoảng 05 ngày thì bị bắt, D không nhớ được các lần trước đã mang theo bao nhiêu tiền và gồm những ai chơi, riêng ngày 26-02-2018 D mang theo số tiền 3.250.000 đồng qua nhà H dùng để đánh bạc. Tổng cộng từ khi bắt đầu ngồi tụ tay em với nhà cái là ông mập không quen biết đến khi G vào làm cái và bị bắt quả tang thì D đã tham gia chơi liên tục khoảng hơn 20 ván bài, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, ván cuối cùng D đặt cược 300.000 đồng và có người khác ở phía sau không rõ là ai bỏ số tiền 700.000 đồng xuống để ké thanh tụ D thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền 2.150.000 đồng thu được trên người là số tiền D mang theo dùng để đánh bạc.

- Dương Đ khai nhận trước ngày bị bắt quả tang thì có qua nhà H chơi và nhìn thấy tại đây có tổ chức đánh bạc nên đến ngày 26-02-2018, Đ mang theo số tiền 1.500.000 đồng qua nhà H dùng để đánh bạc, tính đến khi bắt quả tang thì Đ đã tham gia chơi tụ tay em được 03 ván, mỗi ván đặt 500.000 đồng và thắng được 02 ván với số tiền 1.000.000 đồng, ván cuối cùng Đ bỏ số tiền 500.000 đồng xuống tụ bài để đặt cược, đồng thời để số tiền dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng dưới chiếu bạc bên cạnh tụ bài của mình thì bị bắt quả tang. Số tiền 9.000.000 đồng thu được trên người Đ không dùng để đánh bạc do là tiền mà Đ đi thu của khách mua hàng của cơ sở cửa nhôm, sắt nơi Đ làm công, Đ chưa mang về cho chủ cửa hàng thì bị bắt.

- Đồng Hoàng T khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 02 - 03 ngày thì T đến nhà H để tham gia đánh bạc được 02 lần, một lần mang theo 700.000 đồng và một lần mang theo 1.000.000 đồng để tham gia đánh bài binh 06 lá ăn tiền với hình thức là đứng ngoài ké thanh các người chơi khác, hai lần này T huê vốn không ăn thua. Đến ngày 26-02-2018 T tiếp tục mang theo số tiền 1.000.000 đồng qua nhà H dùng để đánh bạc, khi người đàn ông đáng người mập làm cái thì T không ngồi tụ tay em mà đứng ngoài ké thanh tụ của B, D và tụ của người T niên không quen biết, ké thanh mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, không ké thanh cố định tụ nào mà T quan sát thấy tụ nào có bài lớn thì tự bỏ tiền xuống ké thanh không có nói cho tụ tay em biết, nếu ăn thì T tự lấy tiền lên, tổng cộng T tham gia ké thanh khoảng gần 10 ván và thua số tiền 300.000 đồng. Khi G vào làm cái thì T đi ra sau uống bia và nói lại vào trong nhà với G là cho T ké thanh tụ nhà cái mỗi ván 50.000 đồng nhưng không nghe G trả lời, sau khi uống bia xong T quay vào ngồi cạnh sòng bạc để xem và dự định đợi G nghỉ làm cái, đổi cho người khác làm cái thì T sẽ ké thanh tiếp do G là em bà con của T nên T không ké thanh các tụ tay em để ăn thua tiền với G, tuy nhiên T chưa thực hiện việc ké thanh tiếp thì Công an vào bắt quả tang. Trong số tiền 2.500.000 đồng thu được trên người của T thì có 700.000 đồng là số tiền T mang theo dùng để đánh bạc sau khi thua 300.000 đồng còn lại và dự định sẽ tiếp tục dùng số tiền này để tham gia ké thanh, còn lại số tiền 1.800.000 đồng là tiền mà ông Nguyễn Thọ E trả tiền mua lúa cho mẹ của T, T chưa kịp mang về thì bị bắt.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo G, B, D, Đ, T dùng để đánh bạc vào thời điểm bắt quả tang là 23.380.000 đồng, gồm: số tiền 17.950.000 đồng đang dùng để đánh bạc thu tại chiếu bạc và số tiền thu được trên người của B, D, T xác định là tiền sẽ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.430.000 đồng (gồm B: 2.580.000 đồng, D: 2.150.000 đồng và T: 700.000 đồng).

Đối với NLQ 2, NLQ 1 quá trình bắt quả tang NLQ1 và NLQ2 đang có mặt tại khu vực nhà bếp nơi H tổ chức cho người khác đánh bạc nhưng NLQ1 và NLQ2 không tham gia chơi trong chiếu bạc và không thừa nhận có tham gia chơi đánh bài ăn tiền tại nhà của H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 104/2018/HS-ST ngày 27-11-2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Chí G;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Minh B;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Thị D;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65; Khoản 6 Điều 91; Điều 54; Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Đ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đồng Hoàng T;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Đỗ Chí G, Trương Minh B, Dương Đ, Trần Thị D và Đồng Hoàng T phạm tội: “Đánh bạc”;

2. Tuyên xử:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Chí G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Trương Minh B 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2.4. Xử phạt bị cáo Dương Đ 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 27-11-2018.

Giao bị cáo Dương Đ cho Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.5. Xử phạt bị cáo Trần Thị D 05 (năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2018.

Giao bị cáo Trần Thị D cho Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.6. Xử phạt bị cáo Đồng Hoàng T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

- Đến ngày 07-12-2018, bị cáo Nguyễn Thị Thu H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trương Minh B và bị cáo Đồng Hoàng T kháng cáo xin được hưởng án treo

- Đến ngày 12-12-2018 bị cáo Đỗ Chí G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và xin được nhận lại số tiền 10.000.000đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt thành xin hưởng án treo

- Bị cáo B, T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo

- Bị cáo G giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và xin được nhận lại số tiền 10.000.000đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo vì nhân thân và thái độ của các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo H bị bệnh, các bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trương Minh B, Đồng Hoàng T lập và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố S vào ngày 07-12-2018 và đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Chí G lập ngày 11-12-2018 và nộp cho Tòa án nhân dân thành phố S ngày 12-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo H, G, T và B.

Tại phiên tòa bị cáo H thay đổi nội dung kháng cáo từ giảm nhẹ hình phạt sang xin được hưởng án treo thì thấy việc thay đổi này là tự nguyện, phù hợp với Khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 26-02-2018, tại ngôi nhà không số thuộc khóm N, Phường T, thành phố S do Nguyễn Thị Thu H làm chủ, Công an tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Đỗ Chí G, Trương Minh B, Trần Thị D, Dương Đ, Đồng Hoàng T đang có mặt tại sòng bài ở khu vực nhà bếp phía sau nhà của Hà để tham gia đánh bài binh 06 lá ăn tiền với nhau cùng các tang vật gồm: tiền Việt Nam đang để tại các tụ bài trên chiếu bạc là 17.950.000 đồng, thu trên người của B, D, Đ và T là 16.230.000 đồng và các công cụ, phương tiện để đánh bạc gồm 52 lá bài tây đang sử dụng, 09 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 cái mền dùng làm chiếu bạc nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Chí G, Trương Minh B, Dương Đ, Trần Thị D, Đồng Hoàng T và bàn giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố S thụ lý theo thẩm quyền. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các bị cáo G, B, T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H: Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo H thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H là dùng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu lợi bất chính do đó tính chất, mức độ nguy hiểm của bị cáo cần xử lý tù giam để nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, bị cáo là lao động chính, bị cáo có con nhỏ: Xét thấy đây không phải tình tiết giảm nhẹ và đây là vấn đề xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Minh B: Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo B thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây tội phạm đánh bạc có chiều hướng gia tăng và tính chất ngày càng phức tạp, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố S nói riêng và tỉnh Sóc Trăng nói chung. Vì vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo B hưởng án treo là phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn, đảm bảo phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Minh B.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đồng Hoàng T: Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo T thì thấy, Theo quy định khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định điều kiện được hưởng án treo là có nhân thân tốt, trong vụ án này bị cáo Đồng Hoàng T có 01 tiền sự là bị Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng vào ngày 14-02-2018 về hành vi đánh bạc, bị cáo đã đóng phạt xong vào ngày 12-10-2018, nên bị cáo có nhân thân không tốt, không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đồng Hoàng T.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Chí G:

[6.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo G thì thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo G trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo G có người thân là liệt sỹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng hoặc áp dụng không chính xác.

[6.2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo G: Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo G thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, Có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Theo quy định của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo G ngoài vụ án này bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú khởi tố về tội Cướp tài sản, bị cáo thể hiện xem thường pháp luật do đó cho bị cáo hưởng án treo không thể hiện tính răn đe của pháp luật.

[6.3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo G về xin nhận lại số tiền 10.000.000đồng: Xét thấy, bị cáo G khai nhận số tiền 13.000.000 đồng dùng để

đánh bạc và bị bắt quả tang, cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào quỹ Nhà nước là có căn cứ đúng pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, kháng cáo của bị cáo G và lời đề nghị của người bào chữa là không có căn cứ.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm vì đơn kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Đỗ Chí G

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Đỗ Chí G, Đồng Hoàng T và Trương Minh B.

Không chấp nhận kháng cáo xin nhận lại số tiền 10.000.000đồng của bị cáo Đỗ Chí G

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Chí G;

Xử phạt bị cáo Đỗ Chí G 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Minh B;

Xử phạt bị cáo Trương Minh B 05 (năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

5. Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đồng Hoàng T;

Xử phạt bị cáo Đồng Hoàng T 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

7. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND thành phố S (02);
- VKSND thành phố S (01);
- CQĐT - Công an thành phố S (01);
- CQTHAHS-Công an thành phố S (01);
- Chi cục THADS thành phố S (01);
- Bị cáo, (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thái Rết